

Bản án số: 06/2024/HSST
Ngày: 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn.
Ông Nguyễn Trọng Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/HSST- QĐ ngày 28/12/2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh năm 1962 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: thôn T K, xã ĐB, huyện A D, thành phố H P. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Chủng (đã chết) và bà Hoàng Thị Nhung. Vợ Nguyễn Thị Chinh. Bị cáo có 04 con, lớn sinh năm 1982 nhỏ sinh năm 1994. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 07 ngày 29/01/1999, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bị cáo chấp hành xong án phí ngày 04/02/2009).

Nhân thân:

1. Tại Bản án số 78 ngày 16/10/1992, Tòa án nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/1993).

2. Tại Bản án số 1182 ngày 27/07/2001, Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 45 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 33 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản của công dân” tại bản án số 07 ngày 29/01/1999 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, buộc P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 6 năm 6 tháng tù (ngày 31/8/2004 bị cáo được đặc xá tha tù).

3. Tại Bản án số 19/2015/HSST ngày 24/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 22 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”;

4. Tại Bản án số 21/2015/HSST ngày 09/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

5. Tại Bản án số 39/2015/HSST ngày 28/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 28 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

6. Tại Bản án số 26/2015/HSST ngày 11/8/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 12 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

7. Tại Bản án số 37/2015/HSST ngày 08/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

8. Tại Bản án số 49/2015/HSST ngày 22/10/2015, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của các Bản án trên, Phạm Văn P phải thi hành 23 năm 11 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tính từ ngày 18/11/2014 theo Quyết định tổng hợp hình phạt tù của nhiều bản án số 01/QĐTHHP - TA ngày 21/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, Bộ Công an.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Trường THPT Cẩm Giàng II, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Địa chỉ: xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Sỹ D, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Trường Tiểu học Tân Trường I, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Địa chỉ: xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971. Địa chỉ: thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

3. Trường Tiểu học Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Địa chỉ: xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1970. Địa chỉ: **phố Thái Bình, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương.**

4. UBND xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H, chức vụ: Chủ tịch. Địa chỉ: xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: 1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965. 2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971. 3. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1979.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn P có quan hệ bạn bè xã hội với Nguyễn Văn L, sinh năm 1965, ở thôn Tri Lễ, xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương và Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, ở thôn Kim Bào, xã Duy Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và đều là những người có nhiều tiền án, tiền sự về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2006, P, T và L kết hợp với nhau tạo thành một nhóm đi trộm cắp tài sản trên địa bàn các tỉnh Hải Dương, Hải Phòng, Bắc Ninh. Với phương thức, thủ đoạn sử dụng xe mô tô đi đến các Trường học, cơ quan Nhà nước xa khu dân cư, lợi dụng đêm tối dùng troòng bằng kim loại hình trụ, đường kính khoảng 02cm, dài khoảng 40cm, một đầu dẹt, một đầu nhọn cạy cửa, phá khoá vào phòng lấy các tài sản như màn hình vi tính tinh thể lỏng, CPU, loa, lưu điện, chuột, bàn phím vi tính, ti vi, đầu đĩa.....mang về nhà P cất giấu sau đó bán lấy tiền chia nhau. Trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2007, P cùng với T và L đã thực hiện 03 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 14/9/2007, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T tập trung tại nhà ở của Phạm Văn P, sau đó P đi xe mô tô của P (không rõ đặc điểm) chở L còn T đi xe mô tô Sufat BKS 34L4-6324 chở troòng kim loại, kìm, đèn pin, dây cao su, bạt (do L chuẩn bị). P, T, L đi theo Quốc lộ 5 hướng Hải Phòng – Hà Nội đến ngã tư Lai Cách, huyện Cẩm Giàng thì rẽ phải đi lên cầu vượt sau đó rẽ trái đi trên đường 394 về phía xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng. Khi thấy Trường tiểu học Cẩm Đoài và Ủy ban nhân dân xã Cẩm Đoài có điện thấp sáng, P, L, T dừng lại quan sát sau đó giấu xe vào đường cánh đồng cách trường khoảng 100m. Đến khoảng 00h15 phút ngày 15/9/2007, P, L, T đi bộ vào đầu bờ tường bao giáp cánh đồng phía Tây Nam của Trường tiểu học Cẩm Đoài đi men theo bờ đất bên ngoài tường bao rồi trèo qua tường vào trong trường đi đến dãy nhà Hiệu bộ. P đứng dưới cánh giới còn L dùng đèn pin soi

qua khe các ô kính cửa để xem tài sản trong các phòng rồi dùng trường kim loại phá khoá phòng Hiệu trưởng cùng T vào trong lấy 01 CPU nhãn hiệu SAMSUNG, 01 ổ lưu điện mang ra đưa cho P bê ra bờ tường bao (vị trí treo vào). L và T tiếp tục phá khoá vào phòng kế toán, phòng văn phòng, phòng Phó Hiệu trưởng lấy 01 màn hình vi tính tinh thể lỏng LG; 01 CPU nhãn hiệu BENQ; 01 CPU nhãn hiệu SAMSUNG; 02 ổ lưu điện; 01 âm ly nhãn hiệu Caly; 01 đài nhãn hiệu Sony; 01 bộ loa nhãn hiệu Pioneer; 01 đầu DVD nhãn hiệu MSC; 01 ti vi màn hình phẳng MSC 29 inch. P tiếp tục mang các tài sản trên ra bờ tường bao để còn L và T nhảy qua tường ngăn của Trường tiểu học Cẩm Đoàn sang Ủy ban nhân dân xã Cẩm Đoàn. L phá khoá phòng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã vào lấy 01 bộ máy vi tính CMSX-Media gồm 01 màn hình vi tính tinh thể lỏng 15 inch, 01 CPU Intel Celeron, 01 CMS Keyboard, 01 lưu điện UPS. L và T mang số tài sản trên theo đường cũ sang Trường tiểu học Cẩm Đoàn để cạnh tường bao rồi cùng P mang toàn bộ số tài sản lấy được ra nơi giấu xe mô tô. L, P, T dùng dây cao su buộc các tài sản lấy được lên yên và hai bên xe của T, dùng bạt phủ lại để T chở, còn P chở L bằng xe của P đi theo đường cũ về nhà P. Trên đường về, L đã vứt các công cụ phạm tội trên đường. Chiều ngày 15/9/2007, P, L, T bán số tài sản trộm cắp cho anh Phạm Văn C được số tiền 6.000.000 đồng, chia nhau chi tiêu hết.

Biên bản định giá tài sản số 04 ngày 26/12/2009 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: Tài sản thiệt hại tại Trường Tiểu học Cẩm Đoàn gồm 01 CPU nhãn hiệu SAMSUNG, 03 ổ lưu điện; 01 màn hình vi tính tinh thể lỏng LG; 01 CPU nhãn hiệu BENQ; 01 CPU nhãn hiệu SAMSUNG; 01 âm ly nhãn hiệu Caly; 01 đài nhãn hiệu Sony; 01 bộ loa nhãn hiệu Pioneer; 01 đầu DVD nhãn hiệu MSC; 01 ti vi màn hình phẳng MSC 29 inch có tổng giá trị là 18.000.000 đồng. Tài sản thiệt hại tại UBND xã Cẩm Đoàn là 01 bộ máy vi tính CMSX-Media gồm 01 màn hình vi tính tinh thể lỏng 15 inch, 01 CPU Intel Celeron, 01 CMS Keyboard, 01 lưu điện UPS có tổng giá trị là 3.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 16/9/2007, L và T tập trung tại nhà của P để cùng nhau đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe mô tô của P chở L, còn T đi xe mô tô BKS 34L4-6324 của T mang theo các công cụ phục vụ việc trộm cắp tài sản (do L chuẩn bị) đi theo tuyến Quốc lộ 5 hướng Hải Phòng – Hà Nội đến ngã tư Ghẽ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng thì rẽ phải. Khi nhìn thấy Trường trung học phổ thông Cẩm Giàng (nay là Trường trung học phổ thông Cẩm Giàng II) ở bên trái đường. T, L, P đi xe qua rẽ trái đi vào đường cánh đồng cách trường khoảng 200m rồi giấu xe. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17/9/2007, P, L,

T đi bộ theo đường cánh đồng giáp bờ tường bao phía Bắc đến góc tường phía Tây Bắc của Trường Trung học phổ T Bán công Cẩm Giàng trèo tường vào trong trường, đi bộ đến dãy phòng học thì P ở lại canh giới còn T và L đi lên tầng hai dùng tròng kim loại phá khoá cánh cửa xếp kim loại ngăn hành lang cầu thang và phá cửa phòng học vi tính bên phải. T và L vào trong phòng dùng kim vặn các ren vít, cắt các đường dây nối giữa CPU và màn hình vi tính lấy tổng cộng 14 CPU máy vi tính nhãn hiệu CMS X – Media 5000 còn mới (chưa sử dụng) và 06 CPU máy vi tính nhãn hiệu Dell (đã qua sử dụng) mang ra ngoài. Sau đó, L xuống tầng một phá khoá phòng hiệu phó lấy 01 CPU vi tính nhãn hiệu CMS X – Media, 01 phích nước điện Tiger màu trắng; phá khoá phòng kế toán lấy một CPU vi tính nhãn hiệu CMS X – Media. L, T, P mang các tài sản trên đi theo lối đã vào rồi đi theo đường ngoài bờ tường sau đó rẽ trái đi trên các bờ mương ruộng lúa ra vị trí giấu xe. L ở lại trông tài sản còn P và T chằng, buộc 20 CPU lên hai xe, phủ bạt bên ngoài rồi mỗi người điều khiển một xe về nhà P cất giấu, sau đó T quay lại đón L mang theo 2 CPU và 1 phích nước điện về nhà P cất giấu. Trên đường về, L đã vứt các công cụ phạm tội trên đường. Chiều ngày 17/9/2007, P, L, T bán số tài sản trộm cắp được cho anh Phạm Văn C với giá 13.000.000 đồng, chia nhau chi tiêu hết. Biên bản định giá tài sản số 01 ngày 26/12/2009 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: 14 CPU máy vi tính nhãn hiệu CMS X – Media 5000 chưa qua sử dụng; 06 CPU máy vi tính nhãn hiệu Dell đã qua sử dụng; 01 CPU vi tính nhãn hiệu CMS X – Media đã qua sử dụng, 01 phích nước điện Tiger màu trắng và 01 CPU vi tính nhãn hiệu CMS X – Media có tổng giá trị tại thời điểm bị thiệt hại là 42.600.000 đồng.

Vụ thứ ba: Tối ngày 13/10/2007, L và T tiếp tục tập trung tại nhà của P để cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 14/10/2007, P điều khiển xe mô tô chở L còn T đi xe mô tô BKS 34L4 - 6324 chở các công cụ phục vụ việc trộm cắp tài sản (do L chuẩn bị) đi theo tuyến Quốc lộ 5 hướng Hải Phòng – Hà Nội đến ngã tư Ghề, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng thì rẽ trái đi khoảng 300m nhìn thấy Trường tiểu học Tân Trường I bên trái đường. T, L, P đi qua Trường khoảng 100m thì rẽ trái vào đường cánh đồng giấu xe tại nghĩa địa. Khoảng 02 giờ ngày 14/10/2007, P ở ngoài trông xe còn L và T đi bộ đến góc tường bao phía Đông Nam (giáp mẫu giáo thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường) trèo tường vào trong trường đi lên tầng hai dãy phòng học. L dùng tròng kim loại phá khoá cửa xếp kim loại để mở cửa đi lên tầng hai, sau đó tiếp tục phá khoá phòng hiệu trưởng và phòng kế toán. T và L lấy tại phòng hiệu trưởng 01 bộ máy vi tính CMSX-Media gồm 01 màn hình vi tính tinh thể lỏng 15 inch nhãn

hiệu CMS X- Media màu đen, 01 CPU cùng bàn phím và chuột quang màu ghi; 01 CPU SAMSUNG màu ghi; 01 tivi 29 inch nhãn hiệu MSC màu ghi xám; Lấy tại phòng kế toán 01 CPU vi tính nhãn hiệu CMS X- Media màu ghi. Sau đó T và L bê các tài sản trên ra góc tường (vị trí đã treo vào) cùng nhau mang các tài sản trên ra nơi giấu xe. P, T, L chẳng, buộc các tài sản trộm cắp được lên xe của T rồi phủ bạt lên để T đi xe máy chở về, còn P chở L cùng đi về nhà P cất giấu tài sản. Trên đường về L đã vứt các công cụ thực hiện hành vi phạm tội đi. Chiều ngày 14/10/2007, P, L, T bán cho anh Phạm Văn C số tài sản trộm cắp được 4.000.000 đồng, chia nhau chi tiêu hết.

Biên bản định giá tài sản số 03 ngày 26/12/2009 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: 01 bộ máy vi tính CMSX-Media gồm 01 màn hình vi tính tinh thể lỏng 15 inch nhãn hiệu CMS X-Media màu đen, 01 CPU cùng bàn phím và chuột quang màu ghi; 01 CPU SAMSUNG màu ghi; 01 tivi 29 inch nhãn hiệu MSC màu ghi xám và 01 CPU vi tính nhãn hiệu CMS X- Media màu ghi có tổng giá trị tại thời điểm bị thiệt hại là 11.200.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo chưa thực sự thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Bị cáo xác định không nhớ rõ các hành vi mà bị cáo đã thực hiện do thời gian diễn ra sự việc đã lâu và tuổi đã cao nên khả năng nhớ lại các sự việc có phần hạn chế.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo xác định năm 2007 bị cáo cùng bị án Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T thực hiện nhiều hành vi phạm tội tại UBND xã Cẩm Đoài, trường THPT Cẩm Giàng II; trường Tiểu học Tân Trường I; trường Tiểu học Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Tổng số tài sản bị cáo cùng các bị án L, T chiếm đoạt là bao nhiêu, bị cáo không nhớ chính xác nhưng có thực hiện hành vi phạm tội cùng nhau. Sau khi chiếm đoạt được tài sản là các máy vi tính, CPU và các thiết bị khác, bị cáo cùng các bị án đã đưa tài sản chiếm đoạt về nhà bị cáo. Bị cáo không phải là người trực tiếp liên hệ với anh Cảnh tại thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương để tiêu thụ. Số tiền bán được tài sản các bị cáo chia nhau và chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo tuổi đã cao, khả năng nhớ chi tiết từng hành vi là khó vì thực tế hành vi phạm tội diễn ra từ năm 2007. Trong những năm 2007, 2008 bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội nên không nhớ chính xác. Tuy nhiên những nội dung mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng sự thật. Bị cáo hoàn toàn nhất trí.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn P về

tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (được viết tắt là HĐXX):

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo từ 28 tháng tù đến 32 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của các bản án: Số 19/2015/HSST ngày 24/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 22 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 21/2015/HSST ngày 09/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 39/2015/HSST ngày 28/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 28 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 26/2015/HSST ngày 11/8/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 12 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại Bản án số 37/2015/HSST ngày 08/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 49/2015/HSST ngày 22/10/2015, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là 26 năm 03 tháng đến 26 năm 07 tháng tù được trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành từ 18/11/2014.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện. Bị cáo xác định, bị cáo cùng T và L chiếm đoạt tài sản tại địa bàn huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương từ ngày 14 tháng 9 năm 2007 đến ngày 13 tháng 10 năm 2007. Giá trị chiếm đoạt bị cáo đã chia cho các bị án khác và chi tiêu cá nhân hết. Các bị

hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo, bị cáo cũng không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về pháp luật áp dụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội năm 2007 khi Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực. Đến khi truy tố bị cáo thì Bộ luật hình sự năm 2015 (có hiệu lực năm 2017) có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên điều luật của hai Bộ luật hình sự không có sự khác nhau giá trị tài sản chiếm đoạt và khung hình phạt nên HĐXX sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa tương đối phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 01 giờ 15 phút ngày 15/9/2007, Phạm Văn P cùng với Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T có hành vi dùng tròng kim loại phá khóa 4 cửa phòng làm việc của trường Tiểu học Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng vào phòng lấy 01 màn hình vi tính tinh thể lỏng, 03 CPU, 03 bộ lưu điện máy vi tính, 01 đầu DVD, 01 tivi 29 inch, 01 âm ly, 01 đài nhãn hiệu Sony, 02 loa có tổng trị giá 18.000.000 đồng. Phá khóa cửa phòng Chủ tịch UBND xã Cẩm Đoài vào phòng lấy 01 màn hình vi tính tinh thể lỏng, 01 CPU, 01 bộ lưu điện, 01 chuột máy vi tính có tổng trị giá 3.500.000 đồng.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17/9/2007, Phạm Văn P cùng với Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T dùng tròng kim loại phá khóa 3 cửa phòng trường Trung học phổ thông Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng vào lấy 22 CPU, 01 phích nước điện có tổng trị giá 42.600.000 đồng.

Khoảng 02 giờ ngày 14/10/2007, Phạm Văn P cùng với Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T dùng tròng kim loại phá khóa 02 cửa phòng trường Tiểu học

Tân Trường I, huyện Cẩm Giàng vào lấy 01 màn hình tinh thể lỏng, 03 CPU, 01 tivi 29 inch, 01 bàn phím và chuột máy vi tính có tổng trị giá 11.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án là 75.300.000 đồng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Với dự mưu từ trước, bị cáo cùng hai bị án L và T đã chuẩn bị phương tiện, công cụ như Troòng kim loại, kim, đèn pin, dây cao su, bạt..để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo cùng L và T lợi dụng lúc đêm khuya, không có người qua lại mà lén lút trèo tường vào các trường học và UBND xã nơi ít người qua lại để phá khóa phòng vào lấy máy tính và các thiết bị khác. Trong khoảng thời gian từ ngày 14 tháng 9 đến ngày 13 tháng 10 các bị cáo đã thực hiện 04 hành vi phạm tội tại các địa điểm khác nhau. Tổng giá trị tài sản bị cáo cùng các bị án L, T chiếm đoạt là 75.300.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo:*

Xét nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội và đã bị xét xử nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS): Tại Bản án số 07/1999 ngày 29/01/1999 bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng phần án phí ngày 04/02/2009 bị cáo mới chấp hành nên bản án này bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong một thời gian ngắn bị cáo liên tiếp thực hiện 04 hành vi phạm tội nên bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng TNHS là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra bị cáo chưa thành khẩn khai báo. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

HĐXX xác định. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn nên HĐXX sẽ đánh giá vai trò của bị cáo để quyết định hình phạt cho bị cáo P phù hợp với quy định của pháp luật. Tại bản án 15/2010/HSST ngày 17/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã xác định: Bị án L là người đề xuất, chuẩn bị công cụ phạm tội, quá trình thực hiện phạm tội rất tích cực và liên hệ với người mua tài sản để tiêu thụ nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Bị án T cũng tham gia tích cực, chuẩn bị xe máy và trực tiếp vào phá khóa và lấy tài sản nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo P là người cảnh giới cho các bị án L và T vào thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo giữ vai trò sau trong vụ án. Do vậy, khi áp dụng hình phạt HĐXX cũng đánh giá vai trò và áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị án L và T. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy. Bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội và đã bị xét xử nhiều lần, tại thời điểm này bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của nhiều bản án nên HĐXX sẽ tiếp tục áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại thời điểm này bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của 06 bản án nên HĐXX sẽ quyết định hình phạt của bản án này, sau đó tổng hợp chung hình phạt với 06 bản án. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự. Theo Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 01/QĐTHHP-TA ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thì bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản án số 39/2015/HSST ngày 28/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương và hình phạt của bản án số 49/2015/HSST ngày 22/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng là **23 năm 11 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2014. Tại Quyết định số 182/2023/THAHS-QĐ ngày 27/4/2023 về việc giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thì bị cáo được giảm 08 tháng tù, thời hạn tù còn phải chấp hành là 14 năm 09 tháng 21 ngày. Căn cứ vào các Quyết định trên, HĐXX tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/01/2024 thì bị cáo đã chấp hành được 09 năm 10 tháng 07 ngày, thời hạn tù còn lại của bị cáo chưa chấp hành là **14 năm 23 ngày**. HĐXX sẽ áp dụng quyết định hình phạt của bản án, sau đó tổng hợp chung và trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành. Buộc bị cáo còn phải chấp hành tiếp hình phạt tù còn lại theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, kinh tế bản thân không có, hiện nay bị cáo đang chấp hành hình phạt của nhiều bản án nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự. Trách nhiệm bồi thường đối với các bị hại đã được giải quyết trong bản án hình sự số 15/2010/HSST ngày 17/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Trong vụ án này bị án L và bị án T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo P nên HĐXX không phải giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết trong bản án hình sự số 15/2010/HSST ngày 17/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

[6]. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người cao tuổi theo quy định Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T đã được xét xử tại Bản án số 15/2010/HSST ngày 17/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Anh Phạm Văn C là người thu mua tài sản của bị cáo Phạm Văn P và đồng phạm nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo P thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản (trên 05 lần) nhưng bị cáo không lấy đó làm nguồn sống chính. Trước khi bị bắt bị cáo làm lao động tự do, bị cáo sống bằng nguồn thu nhập do lao động mà có nên HĐXX không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn P **28** (hai mươi tám) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của nhiều bản án theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/QĐTHHP-TA ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng là 23 năm 11 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là 26 năm 03 tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành án và được giảm án là 09 năm 10 tháng 07 ngày tù. Buộc bị

cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là **16 năm 04 tháng 23** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/01/2024.

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT; CQ THA hình sự; Bộ phận HS nghiệp vụ - Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại giam Hoàng Tiến.
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TA cấp cao tại HN
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

[3]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Đào

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT VỤ PHẠM MINH TUẤN

Xét xử ngày 28 tháng 8 năm 2017

Thẩm phán: Phạm Thị Đào.

Bị cáo Phạm Minh Tuấn có: Nhân thân: Tốt, chưa tiền án, tiền sự.

Tại Kết luận giám định số 230/KLGD ngày 30 tháng 6 năm 2017, Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Thành có trọng L 0,479 gam, có Katemine: Tinh thể màu trắng thu giữ của Tuấn có trọng L 0,913 gam, có Ketamine và 06 viên nén màu hồng có tổng trọng L 1,840gam đều có MDMA.(Tổng là 3,232 gam các chất ma túy ở thể rắn)

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Tuấn phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Tuấn từ 30 - 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/6/2017

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

+. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì thư số 230/KLGD -PC54 có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (Bên trong chứa 2,801 gam chất ma túy ở thể rắn (gồm 1,263 gam Ketamine và 1,583 gam MDMA) hoàn lại sau giám định).

+. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

